

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

Ngành: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2019

(Đính kèm Quyết định số 2545/QĐ-KHTN, ngày 28/12/2019)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 1 – PT1*)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 2 – PT2*)
- Chương trình định hướng ứng dụng (*dưới đây gọi là Phương thức 3 – PT3*)

2. Khung chương trình:

a. Thời gian đào tạo: chính qui 2 năm (24 tháng)

b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
		Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
			Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	60	3	9	21	27
Phương thức 2	60	3	9	33	15
Phương thức 3	60	3	9	41	7

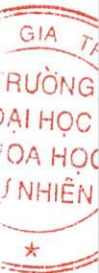
c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3		
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ	-	-	-
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc	9		
1.	MNC	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	1	2
2.	MSH100	Sinh học phân tử tế bào	3	3	0
3.	MSH112	Các vấn đề hiện đại trong CNSH	3	3	0
B.2		Môn học tự chọn			
1.	MSH113	Công nghệ sinh học trong cải tiến giống cây trồng	3	3	0
2.	MSH213	Kỹ thuật biến dưỡng các hợp chất có hoạt tính sinh học	3	3	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

3.	MSH115	Tín hiệu và giao tiếp ở thực vật	3	3	0
4.	MSH123	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dịch vụ	3	3	0
5.	MSH118	Công nghệ Y sinh học tái tạo	3	3	0
6.	MSH124	Protein: cấu trúc, chức năng và Công nghệ	3	3	0
7.	MSH119	Miễn dịch bệnh và phòng vệ	3	3	0
8.	MSH104	Sinh học phân tử trong lĩnh vực sức khỏe	3	3	0
9.	MSH125	Thực tập chuyên ngành CNSH (Biểu hiện và tinh chế protein tái tổ hợp)	3	0	3
10.	MSH116	Công nghệ thực phẩm	3	3	0
11.	MSH120	Sinh học tế bào gốc	3	3	0
12.	MSH121	Sinh học ung thư	3	3	0
13.	MSH201	Phát triển sản phẩm công nghệ sinh học	3	2	1
14.	MSH202	Nấm men: Công nghệ và ứng dụng	3	3	0
15.	MSH111	Miễn dịch học phân tử và tế bào nâng cao	3	3	0
16.	MSH047	Mô hình động vật trong nghiên cứu y sinh	3	3	0
17.	MSH203	Vi tảo: Công nghệ và ứng dụng	3	3	0
18.	MSH204	Công nghệ Nấm trồng	3	2	1
19.	MSH205	Ứng dụng công nghệ trong quản lý và sản xuất nông nghiệp	3	3	0
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp			
1	PT 1	Luận văn + Bài báo khoa học (*)	27		
2	PT 2	Luận văn	15		
3	PT 3	Luận văn	7		



(*) Bài báo khoa học:

- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải là tác giả chính (*đừng tên đầu trong nhóm tác giả*) của ít nhất 1 bài báo khoa học công bố nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn. Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định.

- Tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên học viên trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others

